Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví du: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính	Có thuyết minh về nguồn gốc, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật và có hợp đồng nguyên tắc cam kết cung cấp vật tư, vật liệu chính còn hiệu lực các vật liệu chính: Cát đen, cát vàng; Đá hộc, đá dăm các loại; Gạch xây không nung; Thép xây dựng, thép hình; Xi măng đảm bảo đủ số lượng, chất lượng của nhà cung cấp cho gói thầu này.	**Đạt**
	Không có thuyết minh về nguồn gốc, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật và hợp đồng nguyên tắc cam kết cung cấp vật tư, vật liệu chính còn hiệu lực các vật liệu chính: Cát đen, cát vàng; Đá hộc, đá dăm các loại; Gạch xây không nung; Thép xây dựng, thép hình; Xi măng đảm bảo đủ số lượng, chất lượng của nhà cung cấp cho gói thầu này.	**Không đạt**
1.2. Các loại vật liệu khác	Có thuyết minh về nguồn gốc, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật các vật liệu phục vụ xây dựng công trình như: Cọc tre; Song chắn rác; Gỗ; Lưỡi cắt; Ống nhựa; Nhựa đường; Que hàn; Sơn các loại; Biển báo hình tam giác; Cột biển báo. Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật/ Chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT**.**	**Đạt**
	Không có thuyết minh về nguồn gốc, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật các vật liệu phục vụ xây dựng công trình như: Cọc tre; Song chắn rác; Gỗ; Lưỡi cắt; Nhựa đường; Que hàn; Sơn các loại; Biển báo hình tam giác; Cột biển báo. Hoặc có thuyết minh về nguồn gốc, đặc tính kỹ thuật nhưng không đúng yêu cầu kỹ thuật/ Chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT**.**	**Không đạt**
1.3. Giải pháp kỹ thuật thi công.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ toàn bộ các hạng mục công việc: Tường kè, hoàn trả mương thủy lợi; Vuốt nối đường dân sinh; Thoát nước; Nền đường và mặt đường trong HSTK/BVTC xây dựng công trình rõ ràng, chi tiết, theo trình tự hợp lý, phù hợp với điều kiện	**Đạt**

	biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng của gói thầu này.	
	Không có hoặc có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công nhưng không đầy đủ toàn bộ các hạng mục công việc: Tường kè, hoàn trả mương thủy lợi; Vuốt nối đường dân sinh; Thoát nước; Nền đường và mặt đường trong HSTK/BVTC xây dựng công trình hoặc có nhưng không rõ ràng, chi tiết, theo trình tự không hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng của gói thầu này.	**Không đạt**
1.4. Bảo đảm an toàn khu vực thi công	Có đề xuất đầy đủ thuyết minh và bản vẽ minh họa biện pháp đảm bảo an toàn khu vực thi công các công việc trên công trường như: Lắp đặt, sử dụng điện trong thi công; Bốc xếp, vận chuyển vật liệu, thiết bị bằng thủ công và phương tiện cơ giới; Sử dụng các thiết bị cầm tay; Hàn kim loại; Sản xuất vữa và bê tông; Xây tường, trát tường, trát trần; Sơn tường; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép, đổ bê tông; Lắp đặt các cấu kiện bê tông đúc sẵn.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu thuyết minh và bản vẽ minh họa biện pháp đảm bảo an toàn khu vực thi công các công việc trên công trường như: Lắp đặt, sử dụng điện trong thi công; Bốc xếp, vận chuyển vật liệu, thiết bị bằng thủ công và phương tiện cơ giới; Sử dụng các thiết bị cầm tay; Hàn kim loại; Sản xuất vữa và bê tông; Xây tường, trát tường, trát trần; Sơn tường; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép, đổ bê tông; Lắp đặt các cấu kiện bê tông đúc sẵn.	**Không đạt**
1.5. Biện pháp tổ chức thi công.	Có đề xuất thuyết minh và bản vẽ đính kèm minh họa biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các công việc chính như: - Tường kè, hoàn trả mương thủy lợi: Đóng cọc tre; Xây đá hộc, Trát tường xây gạch không nung; Thi công lớp đá đệm móng, Quét nhựa bitum. - Vuốt nối đường dân sinh: Đổ bê tông bằng máy kết hợp thủ công; Đắp cát công trình bằng máy lu; Lớp cát vàng tạo phẳng. - Thoát nước: Thi công đá dăm đệm lót móng; Xây, trát láng tường rãnh, hố ga bằng gạch không nung; Lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn; Sản xuất, vận chuyển, lắp đặt tấm đan nắp rãnh BTCT.	**Đạt**

	- Nền đường, mặt đường: Đào móng nền, khuôn đường bằng máy, kết hợp thủ công; Cắt mặt đường cũ; Đắp đất, cát bằng máy đầm đất cầm tay; Tập kết, vận chuyển đất thải; Thi công móng nền đường bằng cấp phối đá dăm; Lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn nền đường; Sản xuất, vận chuyển, đổ bê tông nền đường. Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật trong HSTK/BVTC được duyệt đính kèm E-HSMT, phù hợp với hiện trạng công trường, thuyết minh đề xuất giải pháp kỹ thuật và đề xuất cung ứng vật liệu cho công trường.	
	Không có đề xuất thuyết minh và bản vẽ đính kèm minh họa biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các công việc chính như: - Tường kè, hoàn trả mương thủy lợi: Đóng cọc tre; Xây đá hộc, Trát tường xây gạch không nung; Thi công lớp đá đệm móng, Quét nhựa bitum. - Vuốt nối đường dân sinh: Đổ bê tông bằng máy kết hợp thủ công; Đắp cát công trình bằng máy lu; Lớp cát vàng tạo phẳng. - Thoát nước: Thi công đá dăm đệm lót móng; Xây, trát láng tường rãnh, hố ga bằng gạch không nung; Lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn; Sản xuất, vận chuyển, lắp đặt tấm đan nắp rãnh BTCT. - Nền đường, mặt đường: Đào móng nền, khuôn đường bằng máy, kết hợp thủ công; Cắt mặt đường cũ; Đắp đất, cát bằng máy đầm đất cầm tay; Tập kết, vận chuyển đất thải; Thi công móng nền đường bằng cấp phối đá dăm; Lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn nền đường; Sản xuất, vận chuyển, đổ bê tông nền đường. Hoặc có đề xuất nhưng không đúng yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật trong HSTK/BVTC được duyệt đính kèm E-HSMT, không phù hợp với hiện trạng công trường, thuyết minh đề xuất giải pháp kỹ thuật và đề xuất cung ứng vật liệu cho công trường.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày kể từ ngày khởi công xây dựng công trình. Có thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ thi công như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm giờ; Cung ứng thêm vật tư thi công, tăng cường; Sửa chữa thiết bị trong trường hợp hư hỏng; Thi công trong trường hợp mất điện, sự cố khác hợp lý phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và điều kiện thực tế công trường.	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày kể từ ngày khởi công xây dựng công trình. Không có hoặc có thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ thi công như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm giờ; Cung ứng thêm vật tư thi công, tăng cường; Sửa chữa thiết bị trong trường hợp hư hỏng; Thi công trong trường hợp mất điện, sự cố khác hoặc có nhưng không hợp lý không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và điều kiện thực tế công trường.	**Không đạt**
2.2. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có Biểu đồ tiến độ thi công, huy động nhân sự hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và biện pháp thi công.	**Đạt**
	Không có Biểu tiến độ thi công, huy động nhân sự hoặc có biểu đồ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và biện pháp thi công.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bộ máy quản lý, điều hành, thi công dự án	Có đầy đủ thuyết minh và sơ đồ minh họa hệ thống tổ chức bộ máy quản lý, thi công của nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu gồm đầy đủ các bộ phận như: Người đại diện pháp luật; Chỉ huy trưởng; Cán bộ phụ trách kỹ thuật; Các tổ đội thi công trong trường hợp trúng thầu và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận, sự phối hợp các bộ phận trên với chủ đầu tư, tư vấn giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan	**Đạt**

	trong quá trình thi công hợp lý theo đề xuất kỹ thuật, giải pháp thi công.	
	Không có đầy đủ thuyết minh và sơ đồ minh họa hệ thống tổ chức bộ máy quản lý, thi công của nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu gồm đầy đủ các bộ phận như: Người đại diện pháp luật; Chỉ huy trưởng; Cán bộ phụ trách kỹ thuật; Các tổ đội thi công trong trường hợp trúng thầu hoặc không thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận, sự phối hợp các bộ phận trên với chủ đầu tư, tư vấn giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thi công hợp lý theo đề xuất kỹ thuật, giải pháp thi công.	**Không đạt**
3.2. Tổ chức tổng thể tổ chức công trường đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu này**.**	Có đầy đủ thuyết minh và bản vẽ minh họa tổ chức tổng mặt bằng thể hiện rõ ràng vị trí bố trí các hạng mục: Nhà điều hành công trường, nhà bảo vệ, nhà ở tạm cán bộ công nhân, nhà ăn công nhân, bể nước sạch sinh hoạt, bể nước thi công, khu vệ sinh, khu tập kết vật liệu có mái che, bãi tập kết vật liệu không mái che, xưởng tạm gia công, bãi tập kết thiết bị thi công, rào chắn, biển báo công trường thi công, đèn điện chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm, bảo vệ công trường phù hợp thực tế hiện trường của gói thầu này.	**Đạt**
	Không có đầy đủ thuyết minh và bản vẽ minh họa tổ chức tổng mặt bằng thể hiện rõ ràng vị trí bố trí các hạng mục: Nhà điều hành công trường, nhà bảo vệ, nhà ở tạm cán bộ công nhân, nhà ăn công nhân, bể nước sạch sinh hoạt, bể nước thi công, khu vệ sinh, khu tập kết vật liệu có mái che, bãi tập kết vật liệu không mái che, xưởng tạm gia công, bãi tập kết thiết bị thi công, rào chắn, biển báo công trường thi công, đèn điện chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm, bảo vệ công trường hoặc có thuyết minh, bản vẽ minh họa tổ chức tổng mặt thi công nhưng không hợp lý, không phù hợp thực tế hiện trường của gói thầu này.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có trình tự quản lý chất lượng thi công xây dựng và qui trình kiểm tra chất lượng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra chất lượng toàn bộ các hạng mục thi công của gói thầu. Có biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công các hạng mục công việc chính sau: Xây, trát, lăng tường rãnh thoát nước, hố ga; Lắp đặt tấm đan BTCT; Xây móng, tường kè bằng đá hộc; Đổ bê tông nền đường hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có trình tự quản lý chất lượng thi công xây dựng và qui trình kiểm tra chất lượng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra chất lượng toàn bộ các hạng mục thi công của gói thầu. Không có biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công các hạng mục công việc sau: Xây, trát, lăng tường rãnh thoát nước, hố ga; Lắp đặt tấm đan BTCT; Xây móng, tường kè bằng đá hộc; Đổ bê tông nền đường hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi và không phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng các vật liệu như: Cát đen, cát vàng; Đá hộc, đá dăm các loại; Gạch xây; Thép xây dựng, thép hình; Xi măng phục vụ thi công công trình rõ ràng, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và quy định của pháp luật có liên quan.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng các vật liệu: Cát đen, cát vàng; Đá hộc, đá dăm các loại; Gạch xây; Thép xây dựng, thép hình; Xi măng phục vụ thi công công trình hoặc có nhưng không rõ ràng, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và quy định của pháp luật có liên quan.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng

5.1. An toàn lao động.	Có đầy đủ thuyết minh hoặc bản vẽ minh họa phương án, biện pháp an toàn lao động như: Phương án tuyên truyền, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; Trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; Phương án kiểm soát các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc; Biện pháp xử lý, khai báo, ứng cứu khi gặp sự cố an toàn, vệ sinh lao động; Trách nhiệm người sử dụng lao động trong trường hợp người lao động bị tai nạn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động trong công tác sử dụng xe, máy thi công; Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động trong công tác sử dụng điện thi công; Nhà thầu phải có kế hoạch tổng hợp về an toàn theo mẫu tại phụ lục III ban hành kèm theo nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/01/2021. Thuyết minh, bản vẽ minh họa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định của pháp luật.	**Đạt**
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ thuyết minh hoặc bản vẽ minh họa phương án, biện pháp an toàn lao động: Phương án tuyên truyền, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; Trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; Phương án kiểm soát các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc; Biện pháp xử lý, khai báo, ứng cứu khi gặp sự cố an toàn, vệ sinh lao động; Trách nhiệm người sử dụng lao động trong trường hợp người lao động bị tai nạn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động trong công tác sử dụng xe, máy thi công; Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động trong công tác sử dụng điện thi công; Nhà thầu không có kế hoạch tổng hợp về an toàn theo mẫu tại phụ lục III ban hành kèm theo nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/01/2021. Thuyết minh, bản vẽ minh họa không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định của pháp luật.	**Không đạt**
5.2. Phòng cháy,	Có đề xuất thuyết minh hoặc bản vẽ minh họa biện pháp phòng cháy, chữa cháy trên công	**Đạt**

chữa cháy.	trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu sau**:** Có các quy định và nội quy và các biện pháp để phòng cháy chữa cháy; Có lực lượng và các phương tiện chữa cháy cần thiết; Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác đáp ứng về việc PCCC; Chuẩn bị đầy đủ các phương án chữa cháy, thoát nạn, cứu người và tài sản cũng như chống cháy lan; Có biện pháp lưu trữ, bảo quản, vận chuyển và sử dụng các vật liệu dễ cháy, nổ như xăng hoặc dầu cho các máy xây dựng có sử dụng động cơ đốt trong như ôtô, máy xúc, máy ủi hoặc máy phát điện,... Sơn, bả hoặc dán keo (các bộ phận công trình) với dung môi là hợp chất của xăng hoặc dầu; Biện pháp PCCC khi thực hiện công tác hàn điện, hàn xì sử dụng ôxy và axêtilen hoặc hàn dùng khí gas; Biện pháp PCCC do các thiết bị điện bị quá tải gây ra cháy dây điện và thiết bị điện, do chập mạch điện, các vị trí nối dây điện hoặc cầu chì do tiếp xúc không tốt đã phát sinh ra tia lửa điện, gây cháy, nổ trong môi trường có bụi than, bụi nhôm, hơi gas, xăng hoặc dầu**.**	
	Không có đầy đủ hoặc có đề xuất thuyết minh, bản vẽ minh họa biện pháp phòng cháy, chữa cháy trên công trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng các nội dung yêu cầu sau: Có các quy định và nội quy và các biện pháp để phòng cháy chữa cháy; Có lực lượng và các phương tiện chữa cháy cần thiết; Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác đáp ứng về việc PCCC; Chuẩn bị đầy đủ các phương án chữa cháy, thoát nạn, cứu người và tài sản cũng như chống cháy lan; Có biện pháp lưu trữ, bảo quản, vận chuyển và sử dụng các vật liệu dễ cháy, nổ như xăng hoặc dầu cho các máy xây dựng có sử dụng động cơ đốt trong như ôtô, máy xúc, máy ủi hoặc máy phát điện,... Sơn, bả hoặc dán keo (các bộ phận công trình) với dung môi là hợp chất của xăng hoặc dầu; Biện pháp PCCC khi thực hiện công tác hàn điện, hàn xì sử dụng ôxy và axêtilen hoặc hàn dùng khí gas; Biện pháp PCCC do các thiết bị điện bị quá tải gây ra	**Không đạt**

	cháy dây điện và thiết bị điện, do chập mạch điện, các vị trí nối dây điện hoặc cầu chì do tiếp xúc không tốt đã phát sinh ra tia lửa điện, gây cháy, nổ trong môi trường có bụi than, bụi nhôm, hơi gas, xăng hoặc dầu**.**	
5.3. Vệ sinh môi trường.	Có đề xuất thuyết minh và bản vẽ minh họa đầy đủ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường như sau: Biện pháp thu gom và xử lý nước thải; Biện pháp xử lý bụi, khí thải; Biện pháp thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; Biện pháp thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; Kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công gói thầu; Bố trí, quy định rõ trách nhiệm nhân sự phụ trách về môi trường; Tổ chức tập huấn, phổ biến hướng dẫn các nội quy, quy trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân, người lao động và các đối tượng có liên quan trên công trường; Dừng thi công xây dựng công trình khi phát hiện nguy cơ xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng và có biện pháp khắc phục để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi tiếp tục thi công; Phương án bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra. Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, điều kiện hiện trường của gói thầu và quy định của pháp luật.	**Đạt**
	Không có đề xuất thuyết minh và bản vẽ minh họa các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường như sau: Biện pháp thu gom và xử lý nước thải; Biện pháp xử lý bụi, khí thải; Biện pháp thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; Biện pháp thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; Kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công gói thầu; Bố trí, quy định rõ trách nhiệm nhân sự phụ trách về môi trường; Tổ chức tập huấn, phổ biến hướng dẫn các nội quy, quy trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân, người lao động và các đối tượng có	**Không đạt**

	liên quan trên công trường; Dừng thi công xây dựng công trình khi phát hiện nguy cơ xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng và có biện pháp khắc phục để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi tiếp tục thi công; Phương án bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra. Hoặc có nhưng không đầy đủ, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, điều kiện hiện trường của gói thầu và quy định của pháp luật.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. Bảo hành và uy tín nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
6.1. Bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng **12 tháng**. Nhà thầu có thuyết minh quy trình bảo hành bao gồm: Kế hoạch liên hệ, phối hợp với Chủ đầu tư, đơn vị sử dụng; Phương án tổ chức nhân sự của nhà thầu; Phương án thực hiện công việc khi bảo hành đảm bảo ảnh hưởng ít nhất đến thời gian, công việc và quá trình hoạt động của đơn vị sử dụng trong trường hợp nhận được yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư phù hợp với phạm vi của gói thầu và quy định của pháp luật có liên quan.	**Đạt**
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn **12 tháng**. Nhà thầu không có thuyết minh quy trình bảo hành bao gồm: Kế hoạch liên hệ, phối hợp với Chủ đầu tư, đơn vị sử dụng; Phương án tổ chức nhân sự của nhà thầu; Phương án thực hiện công việc khi bảo hành đảm bảo ảnh hưởng ít nhất đến thời gian, công việc và quá trình hoạt động của đơn vị sử dụng trong trường hợp nhận được yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư hoặc có nhưng không phù hợp với phạm vi của gói thầu và quy định của pháp luật có liên quan.	**Không đạt**
6.2. Uy tín của nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng	Nhà thầu có cam kết không bị đánh giá về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu và thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của	**Đạt**

gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nghị định số 214/2025/NĐ-CP kể từ ngày 01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu.	
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng trong thời gian 3 năm gần nhất tính đến ngày mở thầu.	**Chấp nhận được**
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không trung thực, bị đánh giá về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu và thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP kể từ ngày 01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu.	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 6.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.